TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 603/2018/DS-ST
Ngày: 24/10/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành
2. Ông Trần Quang Mẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng cán bộ Tòa án nhân dân Quận l, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận l, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Oanh – Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án của Toà án nhân dân Quận l, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1889/2016/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2016 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4628/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5006/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Kim N; địa chỉ: X Đặng Tất, phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Viết T – đại diện theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại Phòng công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Khuất Minh H; địa chỉ: X Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Phiên tòa vắng mặt ông T, ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 08 năm 2016 và lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện hợp pháp của bà Trần Kim N là ông Ngô Viết T trình bày:

Vào ngày 17/12/2011, bà Trần Kim N có cho ông Khuất Minh H vay không tính lãi gồm:

- Tiền Việt Nam: 1.326.000.000 đồng;

- Tiền nước ngoài: 73.500 USD; tỷ giá 22.000 đồng/USD tương đương 1.617.000.000 đồng;

- Vàng SJC: 57 lượng; đơn giá 32.000.000 đồng/lượng tương đương 1.995.000.000 đồng.

Tổng cộng 5.300.000 đồng.

Để đảm bảo khoản nợ trên, ông H có thế chấp 02 bản chính:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN975200 tại thửa đất số 468, tờ bản đồ số 33 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu cấp ngày 30/3/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN999952 tại thửa đất số 142, tờ bản đồ số 33 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu cấp ngày 02/3/2009.

Hai bên thỏa thuận kể từ ngày 17/12/2011, cứ mỗi 06 tháng ông H sẽ thanh toán cho bà N một trong ba khoản nợ trên. Ngày 17/12/2015, hai bên ký giấy mượn tiền mới với nội dung mượn số tiền như trên. Ông H yêu cầu thời hạn thanh toán là 01 năm nhưng bà N chỉ đồng ý thời hạn thanh toán là 06 tháng kể từ ngày 17/12/2015. Tuy nhiên, đến thời hạn ông H vẫn không thanh toán cho bà N.

Nay bà N khởi kiện, yêu cầu ông H thanh toán cho bà tổng số tiền 5.300.000.000 đồng, bao gồm:

- Tiền Việt Nam: 1.326.000.000 đồng;

- Tiền nước ngoài: 73.500 USD; tỷ giá 22.000 đồng/USD tương đương 1.617.000.000 đồng;

- Vàng SJC: 57 lượng; đơn giá 32.000.000 đồng/lượng tương đương 1.995.000.000 đồng.

Bị đơn – ông Khuất Minh H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Ông Ngô Viết T - người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại Quận 1, căn cứ điểm Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận l.

[2] Xét: Ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Khuất Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1, khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Xét: Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bộ luật dân sự năm 2005 là luật nội dung được áp dụng giải quyết vụ án.

[4] Xét: Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo vê các chứng cứ do Tòa án thu thập nhưng vẫn không giao nộp cho Tòa án văn bản phản đối hay trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt trong quá trình tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được và do nguyên đơn đã giao nộp có trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu câu của nguyên đơn.

[5] Xét: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là:

- Tiền Việt Nam: 1.326.000.000 đồng;

- Vàng SJC: 57 lượng; đơn giá 32.000.000 đồng/lượng tương đương 1.995.000.000 đồng.

- Tiền nước ngoài: 73.500 USD; tỷ giá 22.000 đồng/USD tương đương 1.617.000.000 đồng;

Tổng cộng là 5.300.000.000 đồng.

Lời khai của nguyên đơn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể: Giấy cam kết trả nợ ngày 09/12/2015 do hai bên lập phù hợp với Kết luận giám định 3154/C09B ngày 27/8/2018 của Phân viện khoa học Hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh nên có cơ sở xác định việc bị đơn đã xác nhận và cam kết nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên.

[6] Xét: nội dung thông tin tỷ giá về giá USD đăng trên báo Sài Gòn Giải Phóng, thông tin giá vàng giao dịch trên trang web sjc.com.vn vào ngày ngày 24 tháng 10 năm 2018 thì giá trị quy đổi tiền đồng Việt Nam từ USD và vàng SJC theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền là 5.300.000.000 đồng, căn cứ quy định tại Điều 471, Khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Khuất Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ phải thực hiện.

[8] Về quyền kháng cáo: bà Trần Kim N, ông Khuất Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 48 Nghị quyết 326/2016UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Khuất Minh H phải trả cho bà Trần Kim N số tiền vốn vay còn nợ là 5.300.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Kim N trả cho ông Khuất Minh H bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN975200, thửa đất số 468, tờ bản đồ số 33 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30/3/2009 và bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN999952, thửa

đất số 142, tờ bản đồ số 33 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 02/3/2009.

Thi hành án ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Ông Khuất Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.300.000 đồng. Hoàn lại cho bà Trần Kim N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 50.650.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0004604 ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1.

3. Bà Trần Kim N, ông Khuất Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi Hành Án Dân sự Quận 1;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Huynh